

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 24/4/2024

NHÂN DANHQUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lương Duy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 11/TB-TA ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

Đinh Tuấn A, sinh ngày 17/10/1984, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: **số nhà D, ngõ D, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông **Đinh Công T** và bà **Phan Thị P** (đã chết); Bị cáo có vợ là **Lưu Thị T1** (đã ly hôn), có 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 9/2005 đến tháng 6/2006 tham gia phục vụ trong **Q** tại **Lữ đoàn D** - Bộ tư lệnh pháo binh.

Quyết định số 1314/QĐCT ngày 06/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - **Giáo dục - Lao động**

xã hội thành phố T trong thời hạn 12 tháng vì nghiện ma túy. Chấp hành xong ngày 13/5/2014.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2023 đến ngày 20/12/2023 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Trần Công V, sinh năm 1962, trú tại tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

2. Ông Đỗ Viết Đ, sinh năm 1979, trú tại số nhà B, tổ D, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3. Ông Lê Viết H, sinh năm 1985, trú tại tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2023, Đinh Tuấn A đi bộ từ nhà đến khu vực ngã tư T, thuộc xã V, thành phố T, mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. Đến nơi, Tuấn A gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 55 tuổi, không biết tên, địa chỉ 06 túi ma túy đá với giá 1.800.000 đồng. Sau đó Tuấn A mang về nhà cất giấu 05 túi ma túy trên khuôn cửa thông giữa phòng khách và phòng ngủ, túi ma túy còn lại Tuấn A cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ ra khu vực ngõ A, đường N, thuộc tổ A, phường T, thành phố T đứng chờ khách mua ma túy để bán thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường T, thành phố T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Đỗ Viết Đ và ông Lê Viết H, Đinh Tuấn A đã tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Tuấn A khai đó là ma túy loại ma túy đá của Tuấn A mang theo để bán kiếm lời với giá 350.000 đồng/01 gói, tổ công tác đã niêm phong túi ma túy gửi đi giám định. Kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1660 gam. Tổ công tác đã yêu cầu Tuấn A và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Tuấn A tại số nhà D, ngõ D, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thu trên khuôn cửa thông giữa phòng khách và phòng ngủ 05 túi nilon trong suốt có

mép cài viên màu xanh bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5659 gam.

Bản kết luận giám định số 1784/KL- KTHS ngày 19/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: Mẫu vật quản lý của **Đinh Tuấn A** gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1660 gam (Không phải một nghìn sáu trăm sáu mươi gam). Mẫu vật quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Đinh Tuấn A** gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5659 gam (Không phải năm nghìn sáu trăm năm mươi chín gam). *Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là ông **Trần Công V**, ông **Đỗ Viết Đ** và ông **Lê Viết H** đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 55/CT – VKSTPTB ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố **Đinh Tuấn A** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy, trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở của **Đinh Tuấn A**; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** lập ngày 14/12/2023. Bản kết luận giám định số 1784/KL- KTTHS ngày 19/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 14/12/2023, tại khu vực **ngõ A, đường N, thuộc tổ A, phường T, thành phố T, Đinh Tuấn A** có hành vi cất giấu ở túi quần bên phải phía trước 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1660 gam, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị **Công an tỉnh T** phối hợp cùng **Công an phường T, thành phố T** phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Đinh Tuấn A** tại **số nhà D, ngõ D, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình** còn thu giữ 05 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5659 gam của **Tuấn A** cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy **Tuấn A** tàng trữ để bán kiếm lời là 0,7319 gam.

[3] “Điều 251. Bộ luật Hình sự Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:
1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.” Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo **Đinh Tuấn A** thành khẩn khai báo, có thời gian phục vụ trong **Q** nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không chịu rèn luyện cải tạo bản thân nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: số ma túy thu giữ của **Đinh Tuấn A** được hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, **Đinh Tuấn A** khai khai mua của 01 người nam giới khoảng 55 tuổi tại khu vực ngã tư **T**, thuộc xã **V**, thành phố **T** với giá 1.800.000 đồng nhưng không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đinh Tuấn A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đinh Tuấn A** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo **Đinh Tuấn A** 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,1412 gam và 0,5103 gam ma túy, loại Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định còn lại và toàn bộ bao gói quản lý của **Đinh Tuấn A** được niêm phong trong 02 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1784/KL-KTHS của **Phòng K Công an tỉnh T**.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 18/3/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương